

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Sinh nông học

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM THANH LOAN

2. Ngày tháng năm sinh: 14/8/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):  
Xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):  
Số nhà 03, ngõ 3635, tổ 10, khu IB, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Phạm Thanh Loan, Viện Nghiên cứu Ứng dụng và Phát triển, Trường Đại học Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0976677335;

E-mail: Loandhhv@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11/2007 đến tháng 1/2009: giảng viên Khoa Nông Lâm Ngư, Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Từ tháng 2/2009 đến tháng 2/2010: Phó Trưởng Bộ môn, phụ trách Bộ môn Lâm nghiệp, Khoa Nông Lâm Ngư, Trường Đại học Hùng Vương

Từ tháng 3/2010 đến tháng 2/2015: Phó Trưởng khoa, phụ trách Khoa Nông Lâm Ngư, Trường Đại học Hùng Vương

Từ tháng 3/2015 đến tháng 8/2018: Trưởng Khoa Nông Lâm Ngư, Bí thư Chi bộ Khoa Nông Lâm Ngư, Trường Đại học Hùng Vương

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 9/2018 đến nay: Viện trưởng Viện nghiên cứu Ứng dụng và Phát triển, Bí thư Chi bộ Viện, tham gia giảng dạy tại Khoa Nông Lâm Ngư và Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Hùng Vương

Từ tháng 12/2020 đến nay: Giảng viên chính, tham gia giảng dạy tại Khoa Nông Lâm Ngư và Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Hùng Vương

Từ tháng 8/2023 đến nay: Đảng ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Hùng Vương, nhiệm kỳ 2020-2025

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ứng dụng và Phát triển, trực thuộc Trường Đại học Hùng Vương; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Nông Lâm Ngư

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu Ứng dụng và Phát triển, trực thuộc Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ cơ quan: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại cơ quan: 02103 993 369

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học Lâm học ngày 15 tháng 8 năm 2006; số văn bằng: C753146; ngành: Lâm học, chuyên ngành: Lâm học; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Lâm nghiệp, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ Lâm học ngày 08 tháng 01 năm 2010; số văn bằng: 000756; ngành: Lâm học; chuyên ngành: Lâm học; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Lâm nghiệp, Việt Nam

- Được cấp bằng Trung cấp lý luận chính trị ngày 06 tháng 5 năm 2013; số văn bằng: 172966; Nơi cấp bằng Trung cấp: Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ

- Được cấp bằng Tiến sĩ Sinh học ngày 12 tháng 11 năm 2015; số văn bằng: 004297; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Thực vật học; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Việt Nam

- Được cấp bằng Cử nhân sư phạm tiếng Anh ngày 14 tháng 8 năm 2018; số văn bằng: 1716481; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Hùng Vương, Việt Nam

- Được cấp bằng Cao đẳng Dược ngày 10 tháng 7 năm 2019; số văn bằng: B1035191; ngành: Dược, chuyên ngành: Dược; Nơi cấp bằng Cao đẳng: Trường Cao đẳng Y Dược Phú Thọ, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... , ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu thứ nhất (1): Nghiên cứu đặc điểm sinh học thực vật và ứng dụng trong trồng trọt.

Hướng nghiên cứu thứ (2): Nghiên cứu hoạt tính sinh học của thực vật và định hướng ứng dụng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Hướng dẫn chính 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đã có quyết định cấp bằng thạc sĩ ngành Thực vật học; xuất bản 02 giáo trình phục vụ đào tạo. Chủ trì và hoàn thành 08 đề tài, dự án khoa học từ cấp cơ sở trở lên; công bố 47 bài báo khoa học (trong đó có 14 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Quốc tế có uy tín, 01 bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế khác, 22 bài báo đăng trên tạp chí Quốc gia, 10 báo cáo khoa học tại Hội nghị Quốc gia). Cụ thể là:

- **Hướng nghiên cứu thứ nhất (1):** Nghiên cứu đặc điểm sinh học thực vật và ứng dụng trong trồng trọt.

+ Số bài báo và báo cáo khoa học được công bố: 29 bài báo [5, 7, 9, 11, 12, 13, 15, 18, 19, 20, 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 43, 47].

+ Số bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus là tác giả chính sau tiến sĩ: 05 bài báo [11, 12, 18, 19, 20].

+ Thực hiện 06 đề tài, dự án khoa học [6.1, 6.2, 6.4, 6.5, 6.6, 6.7]. Trong đó có 01 đề tài độc lập cấp Quốc gia [6.5], 03 đề tài dự án cấp tỉnh [6.1, 6.2, 6.7], 02 đề tài cấp cơ sở [6.4, 6.6].

+ Hướng dẫn chính 03 học viên cao học đã có quyết định cấp bằng [4.1, 4.2, 4.3].

+ Biên soạn 02 giáo trình phục vụ đào tạo, làm tài liệu học tập chính của Trường Đại học Hùng Vương [5.1, 5.2].

- **Hướng nghiên cứu thứ hai (2):** Nghiên cứu hoạt tính sinh học của thực vật và định hướng ứng dụng.

+ Số bài báo và báo cáo khoa học được công bố: 18 bài báo [1, 2, 3, 4, 6, 8, 10, 14, 16, 17, 21, 22, 27, 32, 40, 44, 45, 46].

+ Số bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus là tác giả chính sau tiến sĩ: 02 bài báo [10, 17].

+ Thực hiện 05 đề tài, dự án khoa học [6.3, 6.5, 6.7, 6.8, 6.9], trong đó có 01 đề tài độc lập cấp Quốc gia [6.5], 03 đề tài dự án cấp tỉnh [6.7, 6.8, 6.9], 01 đề tài cấp cơ sở [6.3].

- Đã được cấp: 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2023, đạt giải Nhì hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2023, công trình “Sản xuất sản phẩm dinh dưỡng dùng cho người bị đái tháo đường, tiền đái tháo đường Tot Milk Diabetes Pro từ dược liệu”. Quyết định số 2015/QĐ-BTC, ngày 25/9/2023 của Trường ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ.

- Năm 2022, đạt giải Nhì hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2022, công trình “Xây dựng quy trình trồng và chế biến sản phẩm trà từ cây Đàn hương (*Santalum album* L.) trên đất vùng đồi thấp tỉnh Phú Thọ”. Quyết định số 3076/QĐ-BTC, ngày 23/11/2022 của Trường ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ.

- Năm 2021, đạt giải Ba hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2021, công trình “Khảo nghiệm, công nhận giống và nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống, quy trình canh tác dược liệu Địa hoàng phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Phú Thọ và một số tỉnh lân cận”. Quyết định số 3150/QĐ-BTC, ngày 03/12/2021 của Trường ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ.

- Năm 2020, đạt giải Khuyến khích hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ năm 2020, công trình “Nghiên cứu sản xuất sản phẩm trà thảo mộc từ một số cây dược liệu trồng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Cà gai leo, Xạ đen, Cỏ ngọt, Địa hoàng, Dây thìa canh, Mướp đắng, Lá sen, Lạc tiên, Vông nem”. Quyết định số 3461/QĐ-BTC, ngày 28/12/2020 của Trường ban tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Thọ.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên, ứng viên luôn phấn đấu, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Bản thân có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và cấp trên giao; lí lịch bản thân rõ ràng, trong sạch.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; luôn tuân thủ các quy định, quy chế của Trường Đại học Hùng Vương, của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đánh giá sinh viên, học viên cao học. Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo.

+ Luôn dạy học và giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lí, quy định của chương trình giáo dục; các bài giảng từng học phần luôn được bổ sung, cập nhật thông tin mới, phục vụ công tác giảng dạy lấy người học làm trung tâm. Tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn,

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
nghịệp vụ, nêu gương tốt cho người học; trong quá trình công tác luôn hoàn thành và vượt định mức số giờ chuẩn theo quy định.

+ Tích cực tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp đại học, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học; tích cực trong công tác xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh, đoàn kết; được sinh viên, học viên cao học, đồng nghiệp tin tưởng.

+ Thường xuyên và tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học theo nguyên tắc gìn giữ đạo đức trong nghiên cứu khoa học; tích cực trong công tác tham gia Hội thảo khoa học, báo cáo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo sinh viên các hệ đại học, sau đại học.

+ Trong quá trình công tác, bản thân luôn cố gắng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bản thân đã tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; được cấp bằng Cử nhân sư phạm Tiếng Anh, chứng chỉ giảng dạy đại học, chứng chỉ giảng viên chính. Ngoài ra còn tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn.

- *Tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư:*

+ Trong 6 năm học liên tiếp từ 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024, ứng viên đều đảm bảo đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo định mức quy định. Hoàn thành tốt nhiệm vụ do Trường Đại học Hùng Vương giao.

+ Được cấp bằng Cử nhân sư phạm tiếng Anh của Trường Đại học Hùng Vương. Ngày cấp: 14/8/2018; số văn bằng: 1716481.

+ Hướng dẫn chính 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đã có quyết định cấp bằng thạc sĩ ngành Thực vật học.

+ Biên soạn 02 giáo trình phục vụ đào tạo hệ đại học và sau đại học của Trường Đại học Hùng Vương.

+ Đã chủ trì và hoàn thành đề tài 08 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên và đã được nghiệm thu xếp loại Đạt trở lên. Trong đó: chủ nhiệm 01 đề tài độc lập cấp Quốc gia, chủ nhiệm 02 đề tài KHCN cấp tỉnh, chủ nhiệm 03 đề tài KHCN cấp Trường Đại học Hùng Vương; thư ký 02 dự án KHCN cấp tỉnh. Ngoài ra, đang chủ nhiệm 01 đề tài KHCN cấp tỉnh Phú Thọ.

+ Đã công bố 47 bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, trong đó có 07 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính sau tiến sĩ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019					73,3	300,0	373,3/373,3/67,5
2	2019-2020			01		68,2	28,0	96,2/166,2/67,5
3	2020-2021			02		33,0	150,0	183,0/283,0/70,0
03 năm học cuối								
4	2021-2022					69,0	60,0	129,0/129,0/72,5
5	2022-2023					70,0	96,0	166,0/166,0/72,5
6	2023-2024					107,5	96,0	203,5/203,5/72,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: .... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Hùng Vương, số bằng: 1716481; năm cấp: 2018

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Sư phạm tiếng Anh, nơi cấp: Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ, số bằng: 1716481; năm cấp: 2018

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
4.1	Trần Thị Tuyết Nhung		HVCH	Chính		2018-2019	Trường Đại học Hùng Vương	QĐ số 968/QĐ-ĐHHV ngày 10/9/2019, số hiệu bằng HVU8.0009
4.2	Cù Lan Hương		HVCH	Chính		2019-2020	Trường Đại học Hùng Vương	QĐ số 1177/QĐ-ĐHHV ngày 16/12/2020, số hiệu bằng HVU8.00122
4.3	Bùi Thị Hồng Thu		HVCH	Chính		2019-2020	Trường Đại học Hùng Vương	QĐ số: 1177/QĐ-ĐHHV ngày 16/12/2020, số hiệu bằng HVU8.00123

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
	Không có						
II	Sau khi được công nhận TS						
5.1	Thực vật học, ISBN: 978-604-915-503-1	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2017	03	Đồng chủ biên	Phần biên soạn từ trang 226-263	Giấy xác nhận về việc sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 28/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương

5.2	Cây dược liệu, ISBN: 978-604-43-1453-2	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024	02	Chủ biên	Phần biên soạn từ trang 01-99 và từ trang 111-163	Giấy xác nhận về việc sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 28/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương
-----	---	------------	--	----	----------	---	---

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
<b>Đề tài KHCN cấp tỉnh</b>					
6.1	Nghiên cứu nhân giống, xây dựng mô hình trồng cây Xạ đen ( <i>Celastrus hindsii</i> Benth.) cung cấp nguồn dược liệu tại tỉnh Tuyên Quang	Chủ nhiệm	Sở KHCN tỉnh Tuyên Quang, 33/2013/HĐ-KHCN-ĐT	Tháng 10/2013 - 9/2015	Nghiệm thu ngày 17/12/2015 Xếp loại kết quả: Đạt
6.2	Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh tổng hợp (IPM) hại Quế ( <i>Cinamomum cassia</i> ) tại khu vực trồng Quế trọng điểm huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Chủ nhiệm	Sở KHCN tỉnh Yên Bái, 05/HĐKTKT-SKHCN	Tháng 3/2011 - 12/2012	Nghiệm thu ngày 4/4/2013 Xếp loại kết quả: Khá
<b>Đề tài KHCN cấp cơ sở</b>					
6.3	Thử nghiệm sản xuất trà hòa tan từ cây Xạ đen ( <i>Celastrus hindsii</i> Benth.) tại Trường Đại học Hùng Vương	Chủ nhiệm	Trường Đại học Hùng Vương	Tháng 1/2015 - 12/2015	Nghiệm thu ngày 22/2/2016 Xếp loại kết quả: Đạt

6.4	Nghiên cứu nhân giống cây Xạ đen ( <i>Celastrus hindsii</i> Benth.) bằng phương pháp giâm hom	Chủ nhiệm	Trường Đại học Hùng Vương	Tháng 1/2012 - 12/2012	Nghiệm thu ngày 25/1/2013 Xếp loại kết quả: Xuất sắc
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
	<b>Đề tài độc lập cấp Quốc gia</b>				
6.5	Nghiên cứu phát triển cây Địa hoàng ( <i>Rehmannia glutinosa</i> ) theo hướng dẫn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và một số tỉnh lân cận	Chủ nhiệm	Đề tài độc lập cấp Quốc gia, ĐTĐL.CN-03/17	Tháng 6/2017 - 5/2021	Nghiệm thu ngày 29/11/2021 Xếp loại kết quả: Đạt
	<b>Đề tài KHCN cấp cơ sở</b>				
6.6	Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, năng suất cây Địa hoàng ( <i>Rehmannia glutinosa</i> ) tại Việt Trì - Phú Thọ	Chủ nhiệm	Trường Đại học Hùng Vương	Tháng 1/2016 - 12/2016	Nghiệm thu ngày 10/2/2017 Xếp loại kết quả: Xuất sắc
	<b>Dự án KHCN cấp tỉnh</b>				
6.7	Xây dựng mô hình trồng và chế biến sản phẩm trà từ cây Đàn hương ( <i>Santalum album</i> L.) trên đất vùng đồi thấp	Thư ký	Sở KHCN tỉnh Phú Thọ, 01/DA-CTƯD.PT-2019	Tháng 1/2019 - 4/2022	Nghiệm thu ngày 31/3/2022 Xếp loại kết quả: Đạt
6.8	Sản xuất sản phẩm trà thảo mộc từ một số cây nguyên liệu trồng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Cà gai leo, Xạ đen, Cỏ ngọt, Địa hoàng, Dây thìa canh, Mướp đắng, Lá sen, Lạc tiên, Vông nem)	Thư ký	Sở KHCN tỉnh Phú Thọ, 07/DA-KHCN.PT/2018	Tháng 1/2018 - 4/2020	Nghiệm thu ngày 06/3/2020 Xếp loại kết quả: Đạt
	<b>Đề tài KHCN cấp tỉnh đang thực hiện</b>				
6.9	Nghiên cứu xây dựng quy trình bào chế viên nang cứng hỗ trợ bảo vệ gan từ dược liệu	Chủ nhiệm	Sở KHCN tỉnh Phú Thọ, 04/ĐT-KHCN.PT/2023	Tháng 1/2023 - 4/2025	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ghi chú: (x) là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ; (x\*) là tác giả chính và tác giả liên hệ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận học vị tiến sĩ</b>								
<i>Bài báo xuất bản trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/Scopus</i>								
1	New Isoflavone glycosides from the stems of <i>Dalbergia vietnamensis</i>	11	x	Natural Product Communications, ISSN: 1934-578X (printed), ISSN: 1555-9475 (online)	SCIE, IF: 0,9 (2014)	4	Vol.9, No.6, pp. 809-810	2014
<i>Bài báo xuất bản trên tạp chí Quốc gia</i>								
2	Các hợp chất phenolic phân lập từ gỗ cây Trắc ( <i>Dalbergia cochinchinensis</i> Pierre)	6	x	Tạp chí Dược học, ISSN: 0866-7861			số 452(53), tr. 41-45	2013
3	Hoạt tính sinh học của một số hợp chất phân lập từ gỗ cây Cẩm lai ( <i>Dalbergia oliveri</i> Gamble ex Prain)	7	x	Tạp chí Sinh học, ISSN: 0866-7160		3	số 35(4), tr. 439-444	2013
4	Các hợp chất Pterocarpan phân lập từ gỗ cây Cẩm lai ( <i>Dalbergia oliveri</i> Gamble ex Prain)	9	x	Tạp chí Hóa học, ISSN: 0866-7144		1	số 52(3), tr. 316-319	2014
<i>Bài báo xuất bản trên hội nghị Quốc gia</i>								
5	Một số đặc điểm sinh học, sinh thái và hoạt tính sinh học của một số loài trong chi Trắc ( <i>Dalbergia</i> L.) ở Việt Nam	3	x	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật, Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ tư, Hà Nội, 2011, ISSN: 1859-4425			tr. 1201-1206	2011
6	Tìm hiểu kiến thức bản địa về sử dụng thực vật cho lâm sản ngoài gỗ trong một số bài thuốc của dân tộc dao tại Vườn quốc gia Xuân Sơn, tỉnh Phú Thọ	1	x*	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường đại học và cao đẳng khối Nông Lâm Ngư Thủy toàn quốc lần thứ 5, 2011			tr. 913-918	2011

7	Nhân giống cây Xạ đen ( <i>Celastrus hindsii</i> ) bằng phương pháp giâm hom	3	x*	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm toàn quốc lần thứ III, năm 2013			tr. 121-124	2013
8	Các hợp chất flavonoid phân lập từ gỗ cây Cẩm lai ( <i>Dalbergia oliveri</i> )	13	x	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật, Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ năm, Hà Nội, 2013, ISBN: 978-604-60-0730-2		1	tr. 1140-1146	2013
9	Một số kết quả nghiên cứu bước đầu về khả năng nhân giống hữu tính và sinh trưởng của cây Cẩm lai ( <i>Dalbergia oliveri</i> )	3	x	Báo cáo khoa học về sinh thái và tài nguyên sinh vật, Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ năm, Hà Nội, 2013, ISBN: 978-604-60-0730-2		1	tr. 1147-1151	2013
<b>II Sau khi được công nhận học vị tiến sĩ</b>								
<i>Bài báo xuất bản trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/Scopus</i>								
10	An <i>in silico</i> Approach For Identification of Potential Therapeutic Targets For Cancer Treatment From <i>Celastrus hindsii</i> Benth.	2	x	Malaysian Applied Biology, ISSN: 0126-8643 (print), ISSN: 2462-151X (online), DOI: <a href="https://doi.org/10.55230/mabjournal.v53i1.2807">https://doi.org/10.55230/mabjournal.v53i1.2807</a>	ESCI, Scopus (Q4), Citescore : 0,7 (2022)		53(1), pp. 35-43	2024
11	Evaluating the growth, yield and quality of some potential <i>Rehmannia glutinosa</i> varieties grown in the Northern region of Vietnam	2	x*	Asian Journal of Plant Sciences, ISSN: 1682-3974, DOI: 10.3923/ajps.2024.74.80	Scopus (Q4), Citescore : 1,1 (2022)		23(1), pp. 74-80	2024
12	Effect of Atonik preparation on germination ability of milk thistle seeds ( <i>Silybum marianum</i> (L.) Gaertn.)	2	x*	International Journal of Agricultural Technology, ISSN: 2630-0192 (online), Available online <a href="http://www.ijat-aatsea.com">http://www.ijat-aatsea.com</a>	Scopus (Q3), Citescore : 0,7 (2022)		20(1), pp. 285-298	2024
13	Effect of 6-benzyladenine purine, $\alpha$ -naphthalene acetic acid, coconut water and potato extract on micropropagation of <i>Ensete glaucum</i> from Vietnam	5		Asian Journal of Plant Sciences, ISSN: 1682-3974, DOI: 10.3923/ajps.2023.374.381	Scopus (Q4), Citescore : 1,1 (2022)		22(2), pp. 374-381	2023

14	Stigmastane-type steroid saponins from the leaves of <i>Vernonia amygdalina</i> and their $\alpha$ -glucosidase and xanthine oxidase inhibitory activities	13		Natural Product Research, ISSN: 1478-6419, eISSN: 1478-6427, DOI: 10.1080/14786419.2023.2188589	SCIE, IF: 2,2 (2022)	5	38(4), pp. 1-6	2023
15	Comparative proteomic analysis of <i>Celastrus hindsii</i> Benth. phenotypes reveals an intraspecific variation	4		Journal of Plant Biotechnology, ISSN 1229-2818 (Print), ISSN 2384-1397 (Online), DOI: <a href="https://doi.org/10.5010/JPB.2020.47.4.273">https://doi.org/10.5010/JPB.2020.47.4.273</a>	Scopus (Q3), Citescore : 1,0 (2020)	1	47(4), pp. 273-282	2020
16	Anti-oxidative metabolite comparison between two phenotypes of <i>Celastrus hindsii</i> Benth.	3		Asian Journal of Agriculture and Biology, ISSN: 2307-8553, DOI: 10.35495/ajab.2020.04.223	Scopus (Q4), Citescore : 0,6 (2020)		8(4), pp. 501-510	2020
17	Evaluation of Acute Toxicity and Semi-chronic Toxicity of Extract from <i>Celastrus hindsii</i> Benth.	6	x*	Pakistan Journal of Biological Sciences, ISSN: 1028-8880, DOI: 10.3923/pjbs.2020.1096.1102	Scopus (Q3), Citescore : 1,2 (2020)		23(8), pp. 1096-1102	2020
18	Micropropagation from root segments to improve seedling quality in Chinese foxglove crops	8	x*	Journal of Plant Biotechnology, ISSN: 1229-2818 (Print), ISSN: 2384-1397 (Online), DOI: <a href="https://doi.org/10.5010/JPB.2020.47.3.235">https://doi.org/10.5010/JPB.2020.47.3.235</a>	Scopus (Q3), Citescore : 1,0 (2020)	1	47(3), pp. 235-241	2020
19	Improvement of the Field Productivity in <i>Rehmannia glutinosa</i> Libosch. Crops by Application of N, P and K Fertilizers and Plant Spacing	7	x*	Asian Journal of Plant Sciences, ISSN: 1682-3974, DOI: 10.3923/ajps.2020.214.222	Scopus (Q3), Citescore : 1,4 (2020)	1	19(3), pp. 214-222	2020
20	Application of Chemical Fertilizers and Plant Spacing Improves Growth and Root Yield of <i>Rehmannia glutinosa</i> Libosch.	9	x*	Asian Journal of Plant Sciences, ISSN: 1682-3974, DOI: 10.3923/ajps.2020.68.76	Scopus (Q3), Citescore : 1,4 (2020)		19(2), pp. 68-76	2020

21	Synthesis of New Zerumbone Derivatives and Their <i>In vitro</i> Anti-cancer Activity	5		Chiang Mai Journal of Science, ISSN: 0125-2526	SCIE, IF: 0,5 (2020)	3	47(1), pp. 181-194	2020
22	Proliferation Effects on Hair Growth of Compounds Isolated from the Bark of <i>Dalbergia oliveri</i>	13		Natural Product Communications, ISSN: 1934-578X (printed), ISSN: 1555-9475 (online) DOI: <a href="https://doi.org/10.1177/1934578X1701201117">https://doi.org/10.1177/1934578X1701201117</a>	SCIE, IF: 0,8 (2017)	6	Vol.12, No.11, pp. 1729-1730	2017
<b>Bài báo xuất bản trên tạp chí quốc tế khác</b>								
23	Building the models of Intergrated Pest Management (IPM) for <i>Cinnamomum cassia</i> in Van Yen district, Yen Bai province	5	x*	Journal of Agricultural Technology, ISSN 1686-9141		2	Vol. 11(8), pp. 2469-2480	2015
<b>Bài báo xuất bản trên tạp chí Quốc gia</b>								
24	Ảnh hưởng của phân hữu cơ dạng lỏng đến sinh trưởng, năng suất, chất lượng cúc hoa vàng ( <i>Chrysanthemum indicum</i> L.) trồng tại Phú Thọ	1	x*	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098, e-ISSN: 2615-9562, DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9422">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9422</a>	ACI		số 229(05), tr.354-361	2024
25	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học, giải phẫu và sinh trưởng của cây Đàn hương trắng ( <i>Santalum album</i> L.) trồng trên đất đồi tại tỉnh Phú Thọ	1	x*	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098, e-ISSN: 2615-9562, DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9421">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9421</a>	ACI		Số 229(05), tr. 346-353	2024
26	Detection of tobacco mosaic virus and cucumber mosaic virus on <i>Rehmannia glutinosa</i> variety 19 by Enzyme-Linked Immunosorbent Assay	2	x	Tạp chí khoa học Trường Đại học Quy Nhơn, ISSN: 1859-0357, E-ISSN: 2815-6242, DOI: <a href="https://doi.org/10.52111/qnjs.2024.18106">https://doi.org/10.52111/qnjs.2024.18106</a>			18(1), tr. 73-81	2024

27	Định lượng catalpol trong củ giống Địa hoàng 19 thu hái ở Phú Thọ bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao	1	x*	Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam, ISSN: 1859-4794, E-ISSN: 2615-9929, DOI: 10.31276/VJST.66(3).20-24	ACI		66(3) 3.2024, tr. 20-24	2024
28	Evaluation of the growth, yield and quality of <i>Rehmannia glutinosa</i> (DH19) in the midland and mountainous region of Northern Vietnam	2	x*	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, ISSN: 1859-2228, DOI: 10.56824/vujs.2023a089			số 52 (4A/2023) , tr. 12-20	2023
29	Xác định liều lượng bón phân kali cho cây Kế sữa ( <i>Silybum marianum</i> (L.) Gaertn.) trồng tại Phú Thọ	1	x*	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098, e-ISSN: 2615-9562, DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8483">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8483</a>	ACI		số 229(01), tr. 191-197	2023
30	Ảnh hưởng của phân bón lá thay thế một phần phân khoáng đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng hoa cúc vàng Đài Loan ( <i>Chrysanthemum</i> sp.) trồng ở tỉnh Phú Thọ	2	x	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, ISSN: 1859-4581			9/2023, tr.175-182	2023
31	Đánh giá tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định của một số dòng, giống Địa hoàng ( <i>Rehmannia glutinosa</i> ) tại khu vực trung du miền núi phía Bắc Việt Nam	2	x*	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098, e-ISSN: 2615-9562, DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8365">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8365</a>	ACI		228(13), tr. 358-365	2023
32	Xây dựng quy trình định lượng kim loại nặng chì, cadimi trong rễ củ trồng từ giống Địa hoàng 19 ( <i>Rehmannia glutinosa</i> varietes 19) bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	1	x*	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, ISSN: 1859-2228			số 52 (3A/2023) , tr. 63-71	2023

33	Ảnh hưởng của chất điều hòa sinh trưởng và hợp chất hữu cơ đến vi nhân giống cây Đồng tiền song hỷ đỏ ( <i>Gerbera jamesonii</i> )	4		Tạp chí Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, ISSN: 1859-1558			số 6(148), tr. 56-63	2023
34	Đặc điểm hình thái và giải phẫu của giống Địa hoàng 19 ( <i>Rehmannia glutinosa varietes 19</i> ) tại tỉnh Phú Thọ	1	x*	Tạp chí khoa học Đại học Tân Trào, ISSN: 2354-1431, DOI: <a href="https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/938">https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/938</a>			9(4), tr. 158-163	2023
35	Ứng dụng kỹ thuật nuôi cấy <i>in vitro</i> trong nhân giống hoa cúc cổ Hồng tú kiêu ( <i>Chrysanthemum sp.</i> )	6		Tạp chí Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, ISSN: 1859-1558			số 5(147), tr. 40-46	2023
36	Ảnh hưởng của phân đạm đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng cây Kế sữa ( <i>Silybum marianum</i> (L.) Gaertn.) trồng tại Phú Thọ	1	x*	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098, e-ISSN: 2615-9562, DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8228">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8228</a>	ACI		228(13), tr. 65-72	2023
37	Ảnh hưởng của kỹ thuật che bóng đến năng suất, chất lượng nguyên liệu chế biến chè matcha trên giống chè LCT1	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, ISSN: 1859-1558			số 3(145), tr. 42-48	2023
38	Ảnh hưởng của phân kali đến năng suất và chất lượng Đương quy Nhật Bản ( <i>Angelica acutiloba</i> (Sieb.et Zucc.) Kitagawa) trồng tại Phú Thọ	1	x*	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, ISSN 1859-0004			số 21(7), tr. 813-820	2023
39	Ảnh hưởng của kích thước củ giống đến sinh trưởng và năng suất giống Địa hoàng 19 trồng tại Phú Thọ	1	x*	Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098, e-ISSN: 2615-9562, DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6524">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6524</a>	ACI		228(09), tr. 309-315	2023

40	Determination of verbascoside in the root of <i>Rehmannia glutinosa</i> varieties 19 by high performance liquid chromatography	1	x*	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quy Nhơn, ISSN: 1859-0357, E-ISSN: 2815-6242			17(1), tr. 67-74	2023
41	Các loài dịch hại trên cây Địa hoàng ( <i>Rehmannia glutinosa</i> Libosch.) trồng ở trung du miền núi phía Bắc Việt Nam	9	x*	Tạp chí Sinh học, ISSN: 0866-7160			số 41(2se1&2se2), tr. 87-93	2019
42	Đặc điểm cấu trúc rừng và mối quan hệ của rau sắng ( <i>Melientha suavis</i> Pierre) với các loài cây gỗ trong rừng núi đá vôi tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn, Phú Thọ	5		Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, ISSN: 1859-4581		4	số 22, kỳ 2, tr.119-123	2016
<b>Bài báo xuất bản trên hội nghị Quốc gia</b>								
43	Ảnh hưởng của một số biện pháp kỹ thuật canh tác đến sinh trưởng cây Đàn hương ( <i>Santalum album</i> L.) giai đoạn cây con tại Phú Thọ	2	x*	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 5, 2022, ISBN: 978-604-357-065-6, DOI: 10.15625/vap.2022.0054			tr. 496-502	2022
44	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố công nghệ đến chất lượng trà thảo mộc túi lọc Xạ đen	6		Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 4, 2020, ISBN: 978-604-9955-23-5, DOI: 10.15625/vap.2020.00087			tr. 704-711	2020
45	Khảo sát hoạt tính sinh học của cao chiết từ cây Xạ đen ( <i>Celastrus hindsii</i> Benth.)	1	x*	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 3, ISBN: 978-604-913-695-5			tr. 929-935	2018

46	Nghiên cứu quy trình sản xuất trà hòa tan từ cây Xạ đen ( <i>Celastrus hindsii</i> Benth.)	4	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam, Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 3, ISBN: 978-604-913-695-5			tr. 1067-1073	2018
47	Xác định thành phần, quy luật phát sinh, phát triển của một số loại sâu bệnh hại chính trên cây Quế ( <i>Cinnamomum cassia</i> ) tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	4	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Bảo vệ thực vật toàn quốc 2015, ISBN: 978-604-60-2161-2			tr. 356-361	2015

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là: 07 bài [10], [11], [12], [17], [18], [19], [20].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
8.1	Xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học cây trồng (mã số 60620110), Chăn nuôi (mã số 60620105)	Tham gia, Trưởng tiểu ban	Quyết định số 1080/QĐ-ĐHHV ngày 22/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương (ĐHHV) về việc thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ hệ chính quy năm 2016	Trường Đại học Hùng Vương	- Quyết định số 431/QĐ-ĐHHV ngày 29/3/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHHV về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Khoa học cây trồng, mã số 60620110	

					<p>- Quyết định số 1768/QĐ-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Hùng Vương đào tạo trình độ thạc sĩ 04 chuyên ngành: Thực vật học, Chăn nuôi, Khoa học cây trồng, Giáo dục học</p>
8.2	Xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Thực vật học (mã số 60420111)	Tham gia, Phó Trưởng tiểu ban	Quyết định số 1080/QĐ-ĐHHV ngày 22/9/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐHHV về việc thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ hệ chính quy năm 2016	Trường Đại học Hùng Vương	<p>- Quyết định số 433/QĐ-ĐHHV ngày 29/3/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHHV về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Thực vật học, mã số 60420111</p> <p>- Quyết định số 1768/QĐ-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Hùng Vương đào tạo trình độ thạc sĩ 04 chuyên ngành: Thực vật học, Chăn nuôi, Khoa học cây trồng, Giáo dục học</p>

8.3	Rà soát, điều chỉnh, cấu trúc lại chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm học 2017-2018 (nhóm ngành nông lâm ngư: khoa học cây trồng, lâm nghiệp, công nghệ sinh học, chăn nuôi, thú y)	Tham gia, Trưởng tiểu ban	Quyết định số 126/QĐ-ĐHHV ngày 9/2/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHHV về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tiểu ban rà soát, điều chỉnh, cấu trúc lại chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm học 2017-2018	Trường Đại học Hùng Vương	Quyết định 930/QĐ-ĐHHV ngày 8/8/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHHV về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2018 nhóm ngành nông lâm ngư	
-----	--	---------------------------	--	---------------------------	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: Không có

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phú Thọ, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Phạm Thanh Loan**